TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tân.

Ông Thạch Tân Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thùy L, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc B, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Lê Quốc B tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T ngày 07/12/2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021, anh chị phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do anh B phát sinh quan hệ với con gái riêng của chị L. Nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm với anh B, chị L yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 13/5/2019. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lê Quốc B trình bày:

Anh B thống nhất về quá trình chung sống và kết hôn giữa anh và chị L. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chỉ là những cự cãi nhỏ. Sau đó, do anh B làm chuyện sai trái nên chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn. Mặc dù anh B còn tình cảm với chị L nhưng chị L yêu cầu ly hôn anh B vẫn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh B thống nhất anh và chị L có 01 con chung là cháu N. Khi ly hôn, anh B không đồng ý giao cháu N cho chị L, anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh B không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L và bị đơn anh B đều xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

+ Về con chung: Giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Dương Thùy L yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc B và yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quốc B có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thùy L, bị đơn anh Lê Quốc B đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh B.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh B chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 07/12/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh B xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Chị L yêu cầu ly hôn vì cho rằng anh B có hành vi không đúng chuẩn mực đạo đức, anh B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, cả hai đều không mong muốn hàn gắn tình cảm, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh B theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 13/5/2019. Cả chị L và anh B đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Anh B cho rằng chị Như không có công việc và chỗ ở ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu N nhưng anh B không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Ngược lại, bản thân anh B đang phải bị tạm giam không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn của cha và mẹ. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1955, địa chỉ tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột của anh B và là bà nội của cháu N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Hội đồng xét xử đề cao tình cảm và tinh thần trách nhiệm của bà Nhờ đối với cháu N. Tuy nhiên, việc bà Nhờ yêu cầu không phù hợp với quy định pháp luật. Mặt khác, hiện tại cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp sau này, chị L và anh B thay đổi điều kiện sinh sống có thể thỏa thuận với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thùy L và anh Lê Quốc B.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 13/5/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008053 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên chị L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm